

Số: 01/2022/QĐST- DS

Vĩnh Lộc, ngày 12 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 91, khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng.

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 38/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Đông Nam Á

Địa chỉ: Số 25, Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T –Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân H– Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Nam Á, chi nhánh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn L - Sinh năm: 1990. (Theo giấy ủy quyền số 118/2019/UQ- SeABank ngày 16/3/2019)

Địa chỉ: Số 19 Phan Chu Trinh, phường Điện Biên, Tp. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Q, sinh năm 1981 và anh Trịnh Văn T1 - Sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn XG, xã VT, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Chị Q, anh T có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền là: 84.690.357 đồng(*Tám mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng*).Cụ thể: Nợ gốc: 58.688.598 đồng; Nợ lãi: 26.001.759 đồng.

2.2. Phương thức thanh toán như sau: Lần 1: Vào ngày 16/01/2022 trả 5.000.000(năm triệu) đồng; Lần 2: Vào ngày 16/02/2022 trả 5.000.000 (năm triệu) đồng; Lần 3: Vào ngày 16/3/2022 trả 5.000.000 (năm triệu) đồng Lần 4: Vào ngày 16/4/2022 trả 5.000.000 (năm triệu)đồng Lần cuối cùng: Vào ngày 30/5/2022 trả hết số tiền gốc và tiền lãi còn lại.

2.3. Kể từ ngày 01/6/2022 cho đến khi thi hành xong nếu chị Q, anh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từng lần số CN.17.09.13 ngày 28/09/2017.

2.4. Trường hợp chị Q, anh T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên như đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đông Nam Á có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để xử lý thu hồi nợ cho SeABank là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 736263, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: 00605/QSDĐ/1227/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lộc cấp ngày 02/7/2014 mang tên ông Trịnh Văn Cấn và bà Nguyễn Thị Sơn. Tài sản được sang tên cho anh Trịnh Văn T tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Vĩnh Lộc ngày 26/09/2017 cụ thể như sau: Thửa đất số 407, tờ bản đồ số 09, địa chỉ Thôn XG, xã VT, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đông Nam Á không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn chị Bùi Thị Q, anh Trịnh Văn T phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.117.000 đồng(*Hai triệu một trăm mười bảy nghìn đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đông Nam Á số tiền 2.546.000 đồng (*hai triệu năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai số AA/2021/0004624 ngày 25/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết